

Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ

*Bỉm Sơn, ngày 09 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022; giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: SN 09, Tô Hiệu 1, khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 09, Tô Hiệu 1, khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 212 và Điều 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 (phần án phí dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: SN 09, Tô Hiệu 1, khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: SN 09, Tô Hiệu 1, khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là: Nguyễn Anh M, sinh ngày 26/6/2015

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H thống nhất giao cháu Nguyễn Anh M cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị N không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất thỏa thuận chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí cả hai người. Như vậy, chị N, anh H đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị N số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005229 ngày 05/10/2022 của chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Bim Sơn.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc có thể không thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Bim Sơn
- Chi cục THA DS thị xã Bim Sơn;
- UBND xã Khuyến N, huyện Triệu S  
(ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Ngọc Lâm**

